

Số: /TB-CCTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## **THÔNG BÁO**

### **Về kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản (Ngày thu mẫu 18/7/2024)**

Theo Kết quả test kit nhanh số 61-64/KQ-TAN ngày 18/7/2024 của Trạm Thủy sản An Nghĩa và kết quả thử nghiệm số 10229.2407 đến 10238.2407, số 10253.2407 đến 10280.2407 và số 10304.2407 đến 10352.2407 ngày 26/7/2024 của Công ty TNHH Phân tích kiểm nghiệm Việt Tín. Chi cục Thủy sản thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản như sau:

#### **I. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

- Kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm huyện Nhà Bè (Phụ lục I).
- Kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm huyện Cần Giờ (Phụ lục II).
- Kết quả quan trắc vùng nước nuôi nghêu huyện Cần Giờ (Phụ lục III).
- Kết quả quan trắc môi trường nước vùng nuôi thủy sản huyện Bình Chánh (Phụ lục IV).

#### **II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH VÀ KHUYẾN CÁO**

##### **1. Vùng nuôi tôm**

##### **a) Chất lượng nước**

##### **\* Huyện Nhà Bè**

- Chỉ tiêu lý hóa
- + Chỉ số pH tại các khu vực (6,95-7,35) trong giới hạn cho phép;
- + Chỉ số độ mặn tại các khu vực nằm trong giới hạn cho phép (6-7‰), riêng khu vực Rạch Tôm thấp hơn giới hạn cho phép (3‰);
- + Độ kiềm tại các khu vực đều thấp hơn giới hạn cho phép (35-40 mg CaCO<sub>3</sub>/l);
- + Chỉ số DO tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (5-5,5 mg/l), riêng khu vực Rạch Tôm thấp hơn giới hạn cho phép (4,5 mg/l);
- + Chỉ số COD tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (10-12 mg/l); riêng khu vực Rạch Tôm cao hơn giới hạn cho phép (18 mg/l);
- + Chỉ số TSS tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (6-14 mg/l);
- + Chỉ số NO<sub>2</sub><sup>-</sup> tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (0,023 - 0,036mg/l), riêng khu vực Bến Đò cao hơn giới hạn cho phép (0,091 mg/l);
- + Chỉ số NH<sub>4</sub>-N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, H<sub>2</sub>S tại các khu vực đều không phát hiện;

- Chỉ số vi sinh *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

#### \* Huyện Cần Giờ

- Chỉ tiêu lý hóa:

+ Chỉ số pH tại các khu vực (6,70-7,45) nằm trong giới hạn cho phép;

+ Chỉ số độ mặn tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (5-19‰);

+ Độ kiềm tại hầu hết khu vực đều thấp hơn giới hạn cho phép (35-50mg CaCO<sub>3</sub>/l), riêng khu vực Rạch Đước (BK), Rạch Đước (TTH), Rạch Góc Tre và Rạch Ông Thành nằm trong giới hạn cho phép (60-90 mg CaCO<sub>3</sub>/l);

+ Chỉ số DO tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (5-5,5 mg/l), riêng khu vực Bông Giếng, Rạch Góc Tre và Công T3 thấp hơn giới hạn cho phép (4,5mg/l);

+ Chỉ số COD tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (6-14 mg/l);

+ Chỉ số TSS tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (12-44 mg/l);

+ Chỉ số NH<sub>4</sub>-N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, H<sub>2</sub>S tại các khu vực đều không phát hiện;

+ Chỉ số NO<sub>2</sub><sup>-</sup> tại một số khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (0,019-0,05 mg/l), riêng khu vực Dơi Tiều, Rạch Góc Tre, Công T3 và Rạch Ông Thành cao hơn giới hạn cho phép (0,076-1,06 mg/l);

- Chỉ số vi sinh: *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

#### b) Khuyến cáo

- Hiện nay thời tiết vào mùa mưa, nhiệt độ ban ngày thường rất dao động dễ phát sinh bệnh. Để giảm tác hại cho tôm nuôi, cơ sở nuôi cần đảm bảo mực nước trong ao cao nhằm ổn định nhiệt độ, sử dụng chế phẩm sinh học xử lý ao nuôi, giúp phân hủy các chất lắng tụ làm sạch đáy và nước ao nuôi.

- Đối với nguồn nước cấp đầu vào: cần tuân thủ quy trình xử lý ban đầu (diệt tạp, diệt khuẩn, giảm hàm lượng chất rắn lơ lửng bằng các hóa chất được phép sử dụng) nhằm hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh đảm bảo chất lượng nước phù hợp nhất trước khi đưa vào ao nuôi. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học (vi sinh, enzyme,...) và quản lý tốt chất lượng nguồn nước trong quá trình nuôi.

- Đối với các ao đang cải tạo chuẩn bị nuôi: cần tuân thủ quy trình kỹ thuật trong cải tạo ao, bơm cấp nước và xử lý môi trường đảm bảo phù hợp các chỉ tiêu thủy, lý hóa, vi sinh,... trước khi thả giống. Đối với con giống cần lựa chọn những cơ sở đủ điều kiện, chất lượng con giống được xét nghiệm không mang mầm bệnh và đảm bảo các yêu cầu cảm quan theo quy định.

- Đối với ao đang nuôi: cần duy trì mực nước trên 1m và thường xuyên kiểm tra các thông số chất lượng nước, quản lý việc cho ăn và sức khỏe đàn tôm, chú ý đề phòng tôm bị sốc do môi trường thay đổi đột ngột. Đồng thời kiểm tra bờ ao tránh sạt lở, rò rỉ để ngăn phèn từ bên ngoài vào bên trong ao nuôi. Trong các trường hợp lấy nước, cần phải qua ao lắng xử lý theo đúng qui trình kỹ thuật, lưu ý cần bổ sung vôi để nâng độ kiềm lên mức phù hợp.

- Đối với ao nuôi quảng canh: thường xuyên theo dõi chất lượng nguồn nước từ thông báo kết quả quan trắc của cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý phù hợp, luôn tuân thủ các bước thực hiện theo qui trình và theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn và hạn chế cấp nước vào ao nuôi trong những kỳ con nước có chất lượng nước không đảm bảo.

- Để nâng độ kiềm tại các điểm thu mẫu thấp hơn giới hạn (<60mg CaCO<sub>3</sub>/L) và ổn định độ pH trong ao nuôi, người nuôi tôm có thể sử dụng vôi (CaCO<sub>3</sub>, Ca(MgCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>,...).

- Bổ sung men tiêu hóa và các chất giúp tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ hệ miễn dịch cho thủy sản nuôi như: Vitamin C, Beta-glucan,... khi thời tiết thay đổi.

- Để hạn chế sự phát sinh và lây nhiễm mầm bệnh, cần có biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các ký chủ trung gian mang mầm bệnh (cua, còng,...) như rào chắn kỹ quanh khu vực nuôi và ngăn lưới giữa các ao nuôi; sử dụng dụng cụ riêng biệt cho từng ao và hạn chế đi lại giữa các ao; khoanh vùng cách ly tuyệt đối với khu vực có tôm nghi nhiễm bệnh và có biện pháp xử lý tránh lây lan dịch bệnh ra xung quanh. Chú ý không sử dụng các sản phẩm có chứa hoạt chất là gốc thuốc trừ sâu như Deltamethrin, Cypermethrin... để diệt giáp xác.

- Thường xuyên vệ sinh đáy ao, quản lý tốt môi trường nước ao nuôi.

### **3. Vùng nuôi nhuyễn thể huyện Cần Giờ**

#### **a) Chất lượng môi trường nước**

- Chỉ tiêu lý hóa

+ Chỉ số pH tại các khu vực (7,08-7,84) trong giới hạn cho phép;

+ Chỉ số độ mặn tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (14-30‰);

+ Độ kiềm tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (60-110 mg CaCO<sub>3</sub>/l);

+ Chỉ số DO đều nằm trong giới hạn cho phép (4,5-5,5 mg/l);

+ Chỉ số COD tại các khu vực đều cao hơn giới hạn cho phép (4-16 mg/l);

+ Chỉ số TSS tại các khu vực cao hơn giới hạn cho phép (51-139 mg/l), riêng khu vực Cofidex, Ngang trạm BP, Đầu Vàm và Đuôi Sam nằm trong giới hạn cho phép (8-37 mg/l);

+ Chỉ số NH<sub>4</sub>-N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, H<sub>2</sub>S tại các khu vực đều không phát hiện;

+ Chỉ số NO<sub>2</sub><sup>-</sup> tại các khu vực đều cao hơn giới hạn cho phép (0,09-0,2 mg/l), riêng khu vực Sân Xiêm, Sân Quẹo, V.Cát Lái nằm trong giới hạn cho phép (0,038-0,046 mg/l);

- Chỉ tiêu vi sinh *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

#### **b) Khuyến cáo**

\* Năm 2024, thời tiết diễn biến khó lường, không theo quy luật, người nuôi cần thực hiện các biện pháp sau:

- Vệ sinh bãi nuôi ngao, dây, bè nuôi hào; tạo điều kiện lưu thông nước, đảm bảo đủ dưỡng khí cho ngao, hào nuôi;

- Tổ chức thu hoạch nhuyễn thể khi đủ kích cỡ thu hoạch; tuyệt đối không thả giống khi điều kiện môi trường không cho phép, khu vực biển nuôi có nhiều rong, rêu và vật chất gây hại cho đối tượng nuôi; không nên thả nghêu giống không rõ nguồn gốc.

- Chủ động duy trì mật độ nuôi phù hợp. Đối với nhuyễn thể (ngao/nghêu) chưa đạt cỡ thu hoạch tiến hành kiểm tra mật độ để có kế hoạch chủ động san thưa (duy trì mật độ nuôi từ 180-200 con/m<sup>2</sup> đối với cỡ giống nuôi từ 400-600 con/kg; dưới 250 con/m<sup>2</sup> đối với cỡ giống nuôi từ 500-800 con/kg; 250-350 con/m<sup>2</sup> đối với cỡ giống nuôi từ 800-2000 con/kg). Đối với hào nuôi, giãn khoảng cách giữa các dây hào để đảm bảo lưu thông nước, hạn chế rong rêu bám làm giảm ánh sáng, tăng oxy hòa tan trong nước; di chuyển dây nuôi hào ra vùng nước lưu thông tốt hơn đối với những cơ sở nuôi có thể di rời được;

- Thường xuyên vệ sinh, san phẳng mặt bãi nuôi, khai thông các vùng nước đọng, gia cố vệ sinh lưới vây tạo sự thông thoáng cho nước triều lên xuống; thu gom nhuyễn thể chết trên bãi và xử lý đúng quy định tránh làm ô nhiễm môi trường;

- Theo dõi chặt chẽ biến động của thời tiết và môi trường nước, khi phát hiện nhuyễn thể nuôi có dấu hiệu bất thường hoặc bị chết rải rác cần có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

### **3. Vùng nuôi thủy sản nước ngọt**

#### **a) Chất lượng nước**

##### **Huyện Bình Chánh**

- Chỉ tiêu lý hóa:

- + Chỉ số pH tại các khu vực (6,6-7,21) nằm trong giới hạn cho phép;
- + Độ mặn tại một số khu vực nằm trong giới hạn cho phép (0‰), riêng khu vực Ông Thìn, Bún Xẻo, Cống Lớn, Ông Niệm vượt giới hạn cho phép (0,8-1,0‰);
- + Độ kiềm tại các khu vực đều trong giới hạn cho phép (70-100 mg CaCO<sub>3</sub>/l);
- + Chỉ số DO đều nằm trong giới hạn cho phép (4,5-5,0 mg/l);
- + Chỉ số COD tại một số khu vực nằm trong giới hạn cho phép (12-15 mg/l), riêng khu vực Cống Lớn và Ông Niệm cao hơn giới hạn cho phép (16 mg/l);
- + Chỉ số TSS tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (26-59 mg/l), riêng khu vực Ông Niệm và Cống Lớn cao hơn giới hạn cho phép (101-105 mg/l);
- + Chỉ số NH<sub>4</sub>-N tại các khu vực đều vượt giới hạn cho phép (1,21-2,54 mg/l), riêng khu vực Ấp 2, Ông Niệm, Ông Thìn và Bún Xẻo không phát hiện;
- + Chỉ số NO<sub>2</sub> tại các khu vực đều vượt giới hạn cho phép (0,28-1,56mg/l), riêng khu vực Ông Niệm, Ông Thìn và Bún Xẻo không phát hiện;

- + Chỉ số  $\text{PO}_4^{3-}$  tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (KPH-0,1 mg/l);
- + Chỉ số  $\text{H}_2\text{S}$  tại các khu vực đều không phát hiện;
- Chỉ tiêu vi sinh: *Vibrio parahaemolyticus* và *Aeromonas* tại các khu vực đều không phát hiện.

### **b) Khuyến cáo**

- Thường xuyên theo dõi các thông báo về quan trắc của các cơ quan chuyên môn, khi cấp nước cần theo dõi và kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, có biện pháp xử lý phù hợp nhằm hạn chế rủi ro.

- Nồng độ  $\text{NH}_4\text{-N}$  tại các vị trí vượt giới hạn cho phép, các hộ nuôi thủy sản hạn chế lấy nước. Trong trường hợp lấy nước phải sử dụng ao lắng và tuân thủ quy trình xử lý, đặc biệt xử lý giảm thấp nồng độ  $\text{NH}_4\text{-N}$  xuống ngưỡng cho phép: Tăng cường lượng oxy hòa tan, sử dụng chế phẩm sinh học cho phép (vi sinh, enzyme, yucca,...); Cần kiểm tra các thông số môi trường phù hợp (DO, pH,...) trước khi thả giống nuôi.

- Bổ sung thêm các Vitamin, khoáng chất trong khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng. Tăng cường sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước, góp phần hạn chế việc thay nước thường xuyên.

- Vệ sinh trang trại, lao động trong trại nuôi cần hạn chế đi lại giữa các trại, rào lưới khu vực ao nuôi nhằm hạn chế sự xâm nhập của các ký chủ trung gian mang mầm bệnh (như cua, còng, tép)...

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc về chất lượng nước cấp phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, đề nghị các đơn vị có liên quan, quan tâm triển khai nhanh chóng kết quả đến người nuôi và chờ theo dõi các thông báo tiếp theo của Chi cục./.

#### **Nơi nhận:**

- BGĐ Sở: Ô.Phú (để b/c);
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Phòng Kinh tế huyện Nhà Bè, Cần Giờ, Bình Chánh (ph/h);
- UBND thị trấn Cần Thạnh, xã Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Lý Nhơn, Long Hòa, Thạnh An - huyện Cần Giờ (ph/h);
- UBND xã Hiệp Phước, Nhơn Đức - huyện Nhà Bè (ph/h);
- UBND xã Tân Nhựt, Bình Lợi, Phong Phú, Đa Phước - huyện Bình Chánh (ph/h);
- Chi cục trưởng (để b/c);
- P.NTTS; Tr.TSAN; Tr.BVNLTSCG (t/h);
- Lưu: VT, PDT (01).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Tôn Cường**